Số: 11912/STC-QLNS
Thời gian ký: 2026-10-15T14:23:08+07:00

PHỤ LỤC I

ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2027 CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý Nhà nước, Đảng; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1.1. Định mức phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên cho biên chế được cơ quan cấp có thẩm quyền giao thuộc ngân sách nhà nước bảo đảm:

a) Văn phòng Thành ủy, Các Ban Đảng, Đảng ủy UBND thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cơ quan Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 60 triệu đồng/biên chế/năm.

b) Các đơn vị cấp Sở và tương đương

- Từ biên chế thứ 50 trở xuống: 57 triệu đồng/biên chế/năm.
- Từ biên chế thứ 51 đến 100: 55 triệu đồng/biên chế/năm.
- Từ biên chế thứ 101 trở lên: 54 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Các đơn vị trực thuộc Sở và tương đương

- Từ biên chế thứ 50 trở xuống: 54 triệu đồng/biên chế/năm.
- Từ biên chế thứ 51 đến 100: 52 triệu đồng/biên chế/năm.
- Từ biên chế thứ 101 trở lên: 51 triệu đồng/biên chế/năm.

Trong đó:

+ Định mức phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên tính theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao đối với cơ quan, đơn vị đã thực hiện theo cơ chế tự chủ về tài chính. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, định mức phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên tính theo biên chế thực tế và không vượt biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

+ Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên bao gồm:

. Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi nâng lương trước hạn và nâng lương thường xuyên; chi nhuận bút, thù lao đối với cổng/trang thông tin điện tử, bản tin của cơ quan, đơn vị; chế độ hỗ trợ người làm công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị; chi cho cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; chi hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại

bộ phận một cửa; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan; chi tiền lương, tiền công, hoạt động và các khoản chi khác cho hợp đồng các công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

. Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát; chi nhiệm vụ lưu trữ thường xuyên hằng năm.

. Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm, thay thế tài sản, máy móc, trang thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định; kinh phí thuê dịch vụ phục vụ công tác chuyên môn thường xuyên của cán bộ, công chức theo quy định.

+ Định mức phân bổ không bao gồm:

. Chi tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo quy định và chi nâng ngạch của cán bộ, công chức, viên chức.

. Các khoản chi không thường xuyên mang tính chất chung của các Sở, cơ quan cấp thành phố, Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Kinh phí đối ứng của các dự án, đề án; chi thuê trụ sở; chi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ; chi hoạt động của các Ban chỉ đạo; Tổ công tác liên ngành; chi mua ô tô; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chi phục vụ công tác thu phí.

. Các khoản chi không thường xuyên mang tính chất riêng biệt của các cơ quan không đưa được vào định mức phân bổ: Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê đặc thù, đột xuất; trang phục, kinh phí trích theo số thu thực nộp ngân sách Nhà nước; hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, chi giám sát, phản biện xã hội.

. Chi nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất tiền lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn (nếu có), tiền thưởng…) đối với biên chế được giao được tính theo quy định hiện hành. Đối với biên chế chưa tuyển dụng đủ theo chỉ tiêu biên chế được giao được tính theo hệ số lương 2,34 và các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định đối với đơn vị đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính;

- Các nhiệm vụ phát sinh khác: Văn phòng thành ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, ngoài định mức phân bổ nêu trên có tính toán bổ sung thêm các nhiệm vụ chi đặc thù cụ thể của từng đơn vị.

- Trên cơ sở biên chế hành chính được cơ quan có thẩm quyền giao và mức được chi thường xuyên theo định mức phân bổ, khuyến khích các cơ quan, đơn vị cấp thành phố tinh giản biên chế, tiết kiệm chi tiêu để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và tăng chi cho các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

- Dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách được xác định theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam điều chỉnh tăng, giảm theo khả năng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân quyết định trong phương án phân bổ ngân sách thành phố hằng năm.

2. Các hội đặc thù, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp

- Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2027 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; các quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí.

Sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm) cơ quan chủ quản; thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) theo

lộ trình, hằng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Được vận dụng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhưng mức định mức tối đa không quá mức định mức phân bổ cho các đơn vị cấp Sở và tương đương; các đơn vị trực thuộc Sở và tương đương có cùng quy mô biên chế.

- Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đầy đủ các quy định về hạch toán, kế toán và quản lý tài chính, có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm và báo cáo quyết toán hằng năm đối với từng nguồn kinh phí theo quy định; gửi cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Đối với định mức phân bổ được quy định cụ thể đối với một số sự nghiệp sau:

4.1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục: trên cơ sở bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn (nếu có), học bổng cho học sinh dân tộc nội trú) tối đa 81%, chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương tối thiểu 19% (chưa bao gồm chi từ nguồn thu học phí).

Trên cơ sở định mức phân bổ cho ngành nêu trên, căn cứ vào điều kiện cụ thể xây dựng phương án phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc, bảo đảm phù hợp với thực tế, khả năng nguồn kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ và làm cơ sở để xác định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho từng đơn vị.

Phân bổ theo tiêu chí bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành, gồm: Chính sách phát triển giáo dục mầm non; Chính sách hỗ trợ học bổng và phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách; chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. Đồng thời, phân bổ, bổ sung đối với hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4.2. Đối với chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Phân bổ kinh phí cho y tế dự phòng đạt tối thiểu 30% tổng chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (áp dụng cho toàn địa bàn thành phố); ưu tiên cho y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

Phân bổ theo tiêu chí bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

5. Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội: Căn cứ vào thực tế nhiệm vụ chi giai đoạn 2027 - 2030 và các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành sẽ bố trí mức chi hợp lý và hàng năm tùy theo khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tăng tỷ lệ hợp lý.

6. Định mức chi quốc phòng - an ninh: Căn cứ vào nguồn ngân sách Trung ương phân bổ và các nhiệm vụ chi theo phân cấp ngân sách và hàng năm tùy theo khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân bổ để bảo đảm các nhiệm vụ về quốc phòng và an ninh của địa phương.